| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIỒNG TRÔM**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 51/2024/QĐCNHGT-DS | *Giồng Trôm, ngày 19 tháng 8 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Vũ Tuấn A, bà Tô Thị Hằng N và bà Nguyễn Thị T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 03 tháng 7 năm 2024 của ông Vũ Tuấn A, bà Tô Thị Hằng N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện*: - Ông Vũ Tuấn A, sinh năm 1984;

Hộ khẩu thường trú: Khu phố A, Phường Y, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tạm trú: Phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bà Tô Thị Hằng N, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Phường Y, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bị kiện*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện G, tỉnh Bến Tre.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán cho ông Vũ Tuấn A và bà Tô Thị Hằng N tổng số tiền vay là 2.781.988.000 (hai tỷ bảy trăm tám mươi mốt triệu chín trăm tám mươi tám nghìn) đồng, trong đó số tiền gốc là 2.530.000.000 (hai tỷ năm trăm ba mươi triệu) đồng

và số tiền lãi là 251.988.000 (hai trăm năm mươi mốt triệu chín trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**
*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Phương Yến**